

BIỂU SỐ 07

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ		1.849.554	1.809.576	1.668.295	0	0	0	960.401	0	0	0	551.590	0	0	0	
A)	DỰ ÁN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ CHI TIẾT		1.632.981	1.593.320	1.503.438	0	0	0	960.401	0	0	0	536.990	0	0	0	
A1	ĐƠN VỊ CẤP TỈNH		86.672	86.672	90.219	-	-	-	39.500	-	-	-	41.672	-	-	-	
A1.1	SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH		31.672	31.672	31.672	-	-	-	9.000	-	-	-	22.672	-	-	-	
a)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		10.172	10.172	10.172	-	-	-	9.000	-	-	-	1.172	-	-	-	
1	Dự án hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	Số 695/QĐ-UBND ngày 08/4/2024	10.172	10.172	10.172				9.000				1.172				
b)	Dự án khởi công mới năm 2025		21.500	21.500	21.500	-	-	-	-	-	-	-	21.500	-	-	-	
1	Dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu.	Số 2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2024	21.500	21.500	21.500				0				21.500				
A1.2	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		55.000	55.000	58.547	-	-	-	30.500	-	-	-	19.000	-	-	-	
VI	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		55.000	55.000	58.547	-	-	-	30.500	-	-	-	19.000	-	-	-	
a)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025		55.000	55.000	58.547	-	-	-	30.500	-	-	-	19.000	-	-	-	
1	Hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin cấp xã	Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 3/12/2023	55.000	55.000	58.547				30.500				19.000				
A2	ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN		1.546.309	1.506.648	1.413.219	-	-	-	920.901	-	-	-	495.318	-	-	-	
A2.1	THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ		38.172	37.669	24.268	-	-	-	18.995	-	-	-	5.273	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		2.563	2.563	2.563	-	-	-	2.435	-	-	-	128	-	-	-		
a)	Nước sinh hoạt tập trung		2.563	2.563	2.563	-	-	-	2.435	-	-	-	128	-	-	-		
a1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
1	Công trình nước sạch bản Tà Lềng xã Thanh Minh	Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	1.000	1.000	1.000				950				50					
2	Nước sinh hoạt Bản Huổi Hẹ, Nà Ngám 1, 2, xã Nà Nhạn	Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	1.563	1.563	1.563				1.485				78					
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		35.609	35.106	21.705	-	-	-	16.560	-	-	-	5.145	-	-	-		
III.1	Đầu tư CSHT		35.609	35.106	21.705	-	-	-	16.560	-	-	-	5.145	-	-	-		
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
1	Kiến cổ phai, kênh mương thủy lợi Na Đồng, xã Pá Khoang	Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 23/10/2023	2.551	2.500	2.500				2.450				50					
2	Đường bê tông bản Hà, xã Pá Khoang	Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 5/9/2023	2.551	2.500	2.500				2.450				50					
3	Đường nội bản Co cộm, xã Pá Khoang	Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 2/11/2023	2.181	2.137	2.137				2.100				37					
4	Đường giao thông bản Nghiu, xã Pá Khoang	Quyết định số: 1363/ QĐ-UBND ngày 12/9/2023	3.980	3.900	3.900				2.500				1.400					
5	Xây dựng cầu, đường vào trường tiểu học số 01 và trường mầm non số 01 bản Xôm xã Pá Khoang	Quyết định số 1519a/QĐ-UBND ngày 21/9/2023	6.660	6.660	6.660				4.600				2.060					
*	Điều chỉnh, lồng ghép dự án 5								0				0					
1	Bổ sung, nâng cấp Trường THCS Võ Nguyên Giáp xã Pá Khoang	Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	14.900	14.900	1.500				0				1.500					
2	Đường bê tông nội bản Nà Pen 2, xã Nà Nhạn	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 7/11/2023	2.787	2.509	2.509				2.460				49					

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
A2.2	II HUYỆN ĐIỆN BIÊN		84.423	83.090	83.051	-	-	-	60.325	-	-	-	22.727	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		2.245	2.245	2.372	-	-	-	1.366	-	-	-	1.006	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		2.245	2.245	2.372	-	-	-	1.366	-	-	-	1.006	-	-	-	
a1)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
2	Nước sinh hoạt bản Pom Khoang, xã Thanh Nua	Số 393/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	2.245	2.245	2.372				1.366				1.006				
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		13.269	13.269	13.269	-	-	-	13.189	-	-	-	80	-	-	-	
a)	Dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai bản Pa Xa Xá	Số 396/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	13.269	13.269	13.269				13.189				80				
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		68.909	67.577	67.410	-	-	-	45.770	-	-	-	21.641	-	-	-	
III.1	Đầu tư CSHT		68.909	67.577	67.410	-	-	-	45.770	-	-	-	21.641	-	-	-	
a)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Cấp điện tổng thể bản Pa Xa Xá xã Pa Thơm	QĐ số 3439/QĐ-UBND ngày 23/1/2023	2.500	2.500	2.500				2.260				240				
2	Đường giao thông nội bản Pa Xa Xá xã Pa Thơm	QĐ số 3449/QĐ-UBND ngày 24/1/2023	11.270	11.270	11.270				9.165				2.105				
3	Nước sinh hoạt bản Pa Xa Xá xã Pa Thơm	QĐ số 3433/QĐ-UBND ngày 22/1/2023	2.500	2.500	2.500				2.375				125				
4	Cấp điện tổng thể bản Xa Cường xã Pa Thơm	QĐ số 3438/QĐ-UBND ngày 24/1/2023	3.500	3.500	3.500				3.367				133				
5	Thủy lợi Tía Chà Nénh, Thủy lợi Huổi Pha Cự, Thủy lợi Huổi Kho Gia bản Sơn Tổng, Thủy lợi Huổi Chanh, xã Na Tổng	QĐ số 3570 QĐ-UBND của UBND huyện Điện Biên	8.460	8.460	8.460				5.640				2.820				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			
6	Cầu BTCT giữa bản Na Chén xã Mường Lói	QĐ số 2874/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	6.500	6.500	6.500				5.000				1.500				
7	Cầu BTCT, cầu trần BTCT bản Huổi Không, bản Co Đũa, bản Huổi Chon xã Mường Lói	QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	6.500	6.500	6.500				6.242				258				
8	Đường nội đồng, đường nghĩa trang bản Na Lao, xã Sam Mứn	QĐ số 110/QĐ-UBND ngày 01/11/2023	1.550	1.395	1.395				1.256				140				
9	Làm máng tiêu thoát nước dọc hai bên bờ đường từ nhà ông Chính đến nhà ông Muôn bản Lún xã Noong Luống	QĐ số 2853/QĐ-UBND ngày 5/10/2023	1.500	1.500	1.500				1.484				16				
10	Đường nội thôn bản, bản Phiêng Ban xã Thanh An	QĐ số 102/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND xã Thanh An	1.111	1.000	1.000				950				50				
11	Đường giao thông nội bản Nà Ten, Nà Hỷ, Bản Tấu, bản Xá Nhù, bản Sáng xã Hua Thanh	QĐ số 118/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	4.122	4.040	4.040				4.000				40				
12	Đường bê tông nội bản On xã Noong Luống	QĐ số 173/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	1.111	1.000	1.000				950				50				
13	Đường giao thông từ ngã 3 Tin Lán-Huổi Hua lên đầu bản Tin Lán xã Núa Ngam	QĐ số 3198/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	3.110	3.110	3.110				3.081				29				
b)	Dự án khởi công mới năm 2025																
1	Đường giao thông bản Giảng - Co Ké, xã Thanh Nua, huyện Điện Biên	Số 193/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	1.944	1.750	1.750				0				1.750				
2	Đường bê tông đoạn nối tiếp đường bản Huổi Púng + rãnh thoát nước xã Thanh An	Số 203/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	1.500	1.667	1.500				0				1.500				
3	Đường bê tông từ QL 279 vào các khu dân cư Bản Na Hai xã Pom Lót	Số 202/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	689	620	620				0				620				
4	Đường bê tông các tuyến nhánh bản Bông xã Noong Hẹt	Số 208/QĐ-UBND ngày 22/10/2024	778	700	700				0				700				
5	Thủy lợi Na Thìn bản Na Hai xã Pom Lót	Số 207/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	1.380	1.380	1.380				0				1.380				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
6	Đường bê tông bản Noong Bua (đoạn từ đường vành đai phía Đông đến nhà ông Tỉnh, bà Vinh) và cầu qua suối bản Noong Bua, xã Noong Hết	Số 201/QĐ-UBND, ngày 16/10/2024	1.222	1.100	1.100				0				1.100				
7	Kênh bê tông từ T12B bản Noong Bua đến giáp ruộng thôn Duyên Long xã Noong Hết	Số 206/QĐ-UBND, ngày 18/10/2024	550	550	550				0				550				
8	Kênh bê tông bản Bông (đoạn từ ruộng ông Thịnh đến ruộng ông Piêng và từ T12B đến Ngăn hàng nông nghiệp) xã Noong Hết	Số 220/QĐ-UBND, ngày 29/10/2024	800	800	800				0				800				
9	Đường dân sinh từ ruộng ông Nhia đến bản Pha Thanh xã Mường Nhá	Số 212/QĐ-UBND ngày 23/10/2024	2.683	2.415	2.415				0				2.415				
10	Đường trục bản Chiềng Tông xã Thanh Yên	Số 189/QĐ-UBND, ngày 04/10/2024	1.600	1.440	1.440				0				1.440				
11	Bê tông hóa đường nội bản Phú Yên, xã Thanh Yên	Số 180/QĐ-UBND, ngày 26/9/2024	333	300	300				0				300				
12	Bê tông hóa mương cấp 3: từ phai mết đến ruộng ông Hóa bản Phú Yên, xã Thanh Yên	Số 195/QĐ-UBND, ngày 09/10/2024	550	550	550				0				550				
13	Bê tông hóa đường nội bản Phượn, xã Thanh Yên	Số 204/QĐ-UBND, ngày 16/10/2024	922	830	830				0				830				
14	Đường giao thông từ nhà ông Dọn đến mô nước Đội Hua Pe xã Thanh Luông	Số 121/QĐ-UBND, ngày 11/7/2024	222	200	200				0				200				
A2.3	HUYỆN TUẦN GIÁO		320.193	311.783	259.747	-	-	-	171.877	-	-	-	90.870	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		5.500	5.500	2.000	-	-	-	-	-	-	-	2.000	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		5.500	5.500	2.000	-	-	-	-	-	-	-	2.000	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư						
a1)	Dự án khởi công mới năm 2025																	
I	Hệ thống cấp nước Trung tâm xã Ta Ma	Số 115/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	5.500	5.500	2.000					0				2.000				
II	DỰ ÁN 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		8.822	8.381	-	-	-	-	3.000		-	-	-	-	-	-	-	
I	Dự án bố trí dân cư vùng có nguy cơ thiên tai đến định cư tại khu Á Lệnh, xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo	Số 174/QĐ-UBND ngày 26/10/2022	8.822	8.381					3.000									
III	Dự án 3 Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		34.340	34.340					0					0				
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		221.967	216.233	210.279	-	-	-	125.465		-	-	-	84.814	-	-	-	
III.1	Đầu tư CSHT		221.967	216.233	210.279	-	-	-	125.465		-	-	-	84.814	-	-	-	
a)	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025		221.967	216.233	210.279	-	-	-	125.465		-	-	-	84.814	-	-	-	
a1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
I	Thủy lợi bản Kệt xã Quải Cang	Số 194/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	3.500	3.325	2.415					2.300				115				
2	Trường THCS Quải Nưa	20/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	5.000	4.750	4.750					4.579				171				
3	Đường Huổi kha - Pù Piến xã Mường Mùn (Giai đoạn 2)	Số 179/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	6.000	5.700	5.700					5.647				53				
4	Đường + Ngầm bản Co Dứa xã Mường Khong	Số 196/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	6.000	5.700	5.348					5.288				60				
5	Đường + ngầm bản Khong Nưa xã Mường Khong	Số 178/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	4.000	3.800	3.798					3.768				30				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
6	Đường vào bản Há Dừa xã Tênh Phông (GD2)	Số 177/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	5.500	5.225	4.890				4.762				128				
7	Đường bản Nậm Bay xã Nà Tông	21/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	3.286	3.122	3.122				2.907				215				
a2)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Sinh	Số 110/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	3.600	3.420	3.420				1.500				1.920				
2	Đường từ bản Nôm đi bản Hua Nà	Số 180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	13.545	12.868	12.868				10.000				2.868				
3	Đường từ bản Chăn đi bản Hua Chăn xã Chiềng Đông	Số 181/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	14.900	14.155	13.365				8.500				4.865				
4	Nhà văn hóa bản Bồng Ban xã Quải Tờ	Số 79/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	2.133	2.090	2.090				1.000				1.090				
5	Nhà văn hóa xã Pù Nhung	Số 111/QĐ-UBND ngày 26/11/2023	3.000	2.850	2.850				2.790				60				
6	Nhà văn hóa bản Muồng xã Mường Thín	Số 114/QĐ-UBND ngày 26/11/2023	1.842	1.805	1.805				1.769				36				
7	Nhà văn hóa bản Hua Sa B xã Tủa Tinh	Số 110/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	1.406	1.378	1.378				1.300				78				
8	Đường từ bản Phiềng Hoa -Á Lềnh, xã Phình Sáng	Số 2201a/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	32.000	32.000	32.000				17.670				14.330				
9	Kiến cổ hoá các di tích trường Mầm non Pá Tông, Co Phát, Co Muồng - trường mầm non Sao Mai	Số 109/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	7.000	6.650	6.650				5.685				965				
11	Đường bản Huổi Lóng + bãi rác xã Mùn Chung	Số 115/QĐ-UBND ngày 26/11/2023	1.100	1.045	1.045				1.000				45				
13	Nhà văn hóa xã Ta Ma	Số 116/QĐ-UBND ngày 26/11/2023	3.000	2.850	2.850				2.000				850				
14	Đường từ ngã ba đi Nà Đẳng - bản Trạm Cù xã Ta Ma	Số 182/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	13.000	12.350	12.020				11.500				520				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư				
15	Đường từ TT xã Pú Xi - bản Pú Xi 2	Số 183/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	10.100	9.421	8.776				8.000				776				
16	Đường từ bản Hua Múc III đi bản Thẩm Táng xã Pú Xi (Giai đoạn I)	Số 184/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	14.900	14.574	13.984				13.500				484				
17	Nước sinh hoạt bản Chu Lú	Số 105/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	2.900,0	2.900,0	2.900,0				1.500				1.400				
18	Nhà văn hóa xã Pú Xi	Số 106/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	3.500,0	3.500,0	3.500,0				1.500				2.000				
19	Đường vào khu dân cư Huổi Máu, xã Mường Khong	Số 107/QĐ-UBND ngày 25/11/2023	14.900,0	14.900,0	14.900				7.000				7.900				
a3)	Dự án khởi công mới năm 2025																
1	Chợ trung tâm cụm xã Rạng Đông + Ta Ma + Phình Sáng + Pủ Nhung	Số 114/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	4.400	4.400	4.400				0				4.400				
2	Khu thể thao ngoài trời xã Quải Nưa	Số 116/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	7.116	7.116	7.116				0				7.116				
3	Khu thể thao ngoài trời cụm xã Rạng Đông + Ta Ma + Phình Sáng + Pủ Nhung	Số 117/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	10.550	10.550	10.550				0				10.550				
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng nông thôn các xã: Chiềng Sinh, Chiềng Đông, Quải Nưa, Pủ Nhung, Mường Mùn, Mùn Chung, Rạng Đông, Phình Sáng	Số 118/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	11.790	11.790	9.790				0				9.790				
5	Sắp xếp ổn định dân cư, chỉnh trị dòng suối phòng chống sạt lở, lũ ống bản Háng Khúa xã Phình Sáng, đường liên bản Bon A - bon B xã Rạng Đông	Số 119/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	12.000	12.000	12.000				0				12.000				
IV	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		44.700	42.465	42.604	-	-	-	41.886	-	-	-	718	-	-	-	
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Trường PTDTBT THCS Phình Sáng	Số 186/QĐ-UBND ngày 04/11/2022	14.900	14.155	14.294				14.155				139				

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
1	Đường bê tông bản Từ Xa B xã Phi Nhù	Số: 1972/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	1.040	1.019	1.019				968				51					
2	Đường bê tông bản Huổi Múa B xã Keo Lôm	Số: 2028/QĐ-UBND Ngày 08/11/2023	2.020	1.980	1.980				1.940				40					
a)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																	
1	Hệ thống điện sinh hoạt bản Bắng Chộc xã Na Son	Số: 1921/QĐ-UBND Ngày 30/10/2023	3.050	3.050	3.050				2.000				1.050					
2	Nâng cấp đường giao thông bản Lọng Chuông - Ho Cờ xã Na Son	Số: 1973/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	6.360	6.360	6.360				3.000				3.360					
3	Nâng cấp đường giao thông bản Pá Chuông - Lọng Chuông xã Na Son (Giai đoạn 2)	số: 1974/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	5.670	5.670	5.670				3.000				2.670					
4	Nâng cấp đường giao thông từ Na Ngua xã Luân Giới - Chiềng En (huyện Sông Mã)	Số: 1976/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	4.860	4.860	4.860				1.500				3.360					
5	Thủy lợi Na Trạ bản Giới B xã Luân Giới	Số: 1900/QĐ-UBND Ngày 26/10/2023	1.619	1.619	1.619				1.000				619					
6	Hệ thống điện sinh hoạt các xã Pú Hồng (bản Nậm Mạ, Ao Cá, Mường Ten, Tổng Sỏi)	2617/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	14.000	14.000	14.000				13.731				269					
7	Hệ thống điện sinh hoạt bản Phi Cao xã Phình Giàng	Số: 2030/QĐ-UBND Ngày 08/11/2023	6.740	6.740	6.740				2.885				3.855					
8	Đường giao thông Bản Từ Xa B - Bản Trống Sư A xã Phi Nhù	Số: 2025/QĐ-UBND Ngày 08/11/2023	9.585	9.585	9.585				3.000				6.585					
9	Đường bê tông bản Tia Ghênh A- Tia Ghênh B xã Keo Lôm	Số: 2026/QĐ-UBND Ngày 08/11/2023	4.675	4.675	4.675				2.500				2.175					
10	Đường bê tông vào khu Pá Lầu bản Xa Vua A xã Phình Giàng	Số 2033/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	4.180	4.180	4.180				1.500				2.680					
11	Đường bê tông ngã 3 háng Lía đến bản Táo La (Giai đoạn 2)	Số 2034/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	7.425	7.425	7.425				3.000				4.425					

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			
1	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Pu Nhi	Số 2038/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	5.894	5.894	5.894				3.000				2.894				
2	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT THCS Pu Nhi	Số 2039/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	8.000	8.000	8.000				3.000				5.000				
3	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Luân Giới	Số: 1978/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	5.000	5.000	5.000				2.000				3.000				
4	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT TH&THCS Mường Luân	Số: 1979/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	5.000	5.000	5.000				1.500				3.500				
5	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT TH&THCS Na Son	Số: 1980/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	8.000	8.000	8.000				3.000				5.000				
6	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT THCS Nong U	Số 2036/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	6.300	6.300	6.300				2.000				4.300				
7	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Phi Nhứt	Số: 2029/QĐ-UBND Ngày 08/11/2023	6.000	6.000	6.000				2.000				4.000				
8	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Su Lư	Số: 1981/QĐ-UBND Ngày 03/11/2023	6.000	6.000	6.000				2.000				4.000				
9	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Quang Trung	Số 2037/QĐ - UBND ngày 08/11/2023	6.500	6.500	6.500				2.000				4.500				
10	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT Tiểu học Keo Lôm	Số: 2144 /QĐ-UBND Ngày 21/11/2023	7.000	7.000	7.000				3.275				3.725				
11	Nâng cấp, bổ sung Trường PTDTBT THCS Keo Lôm	Số: 2182/QĐ-UBND Ngày 28/11/2023	8.500	8.500	8.500				2.000				6.500				
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		3.000	3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	3.000	-	-	-	
a)	Dự án khởi công mới năm 2025																
2	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Na Son	Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	3.000	3.000	3.000				0				3.000				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025									Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024					Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư						
A2.5	II HUYỆN MUỜNG ẢNG		164.585	150.577	152.472	-	-	-	-	129.940	-	-	-	22.532	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		8.800	8.800	8.711	-	-	-	-	8.570	-	-	-	141	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		8.800	8.800	8.711	-	-	-	-	8.570	-	-	-	141	-	-	-	
a1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
1	Sửa chữa nước sinh hoạt bản Pù Cai, xã Ảng Càng	Số 4097/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.500	1.500	1.500					1.425				75				
2	Nước sinh hoạt bản Pơ Mu xã Muờng Ảng	Số 4098/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.300	1.300	1.300					1.235				65				
3	Nước sinh hoạt bản Chan II, xã Muờng Ảng	Số 2922/QĐ-UBND ngày 14/07/2022	6.000	6.000	5.911					5.910				1				
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		125.454	111.446	113.436	-	-	-	-	98.657	-	-	-	14.778	-	-	-	
III.1	Đầu tư CSHT		66.454	66.200	66.139	-	-	-	-	53.840	-	-	-	12.299	-	-	-	
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																	
1	Đường dân sinh bản Mảnh Đanh, xã Ảng Càng	Số 4145/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	5.000	5.000	5.000					4.850				150				
2	Đường nội bản Hồng Sỏi, xã Ảng Càng	Số 4099/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.500	1.500	1.500					1.425				75				
3	Đường nội bản Hua Ná, xã Ảng Càng	Số 4100/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	2.000	2.000	2.000					1.960				40				
4	Thủy lợi bản Hua Nậm, xã Ảng Càng	Số 4102/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	2.000	2.000	2.000					1.960				40				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú	
		Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
5	Kênh nội đồng bán Kéo - bán Bánh, xã Ấng Càng	Số 4137/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	3.000	3.000	2.995				1.000				1.995				
6	Nhà Văn hóa bán Huổi Sĩa, xã Ấng Càng	Số 4101/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.960				40				
7	Nhà văn hóa bán Mảnh Đanh, xã Ấng Càng	Số 4103/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.500	1.500	1.500				1.425				75				
8	Nhà Văn hóa bán Pom Ké + Hua Ngưỡng	Số 4104/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.020	1.000	999				950				49				
9	Đường nội bán Co Có Đường nội bán Co Có (nhánh 1: Từ ngã ba nhà ông Kỳ đường đi xã Năm Lịch đến nhà ông Nhân; Nhánh 2: Từ nhà ông Hùng đến nhà ông Thư), xã Ấng Tở	Số 4106/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.200	1.200	1.200				1.140				60				
10	Đường liên bán Pá Cha (Ten) nhà ông Hốp, xã Ấng Tở	Số 4138/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.950				50				
11	Đường nội bán Huổi Chàng, xã Ấng Tở	Số 310/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.000				1.000				
12	Đường nội bán Cha Cuồng (khu A đi khu B), xã Ấng Tở	Số 4139/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.000				1.000				
13	Thủy lợi Nà Nhà Sáy, xã Ấng Tở	Số 4140/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.500	1.500	1.500				1.425				75				
14	Nhà văn hóa bán Huổi Hóm, xã Ấng Tở	Số 309/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.020	1.000	1.000				950				50				
15	Nhà văn hóa bán Huổi Chôn, xã Ấng Tở	Số 308/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.020	1.000	1.000				950				50				
16	Nhà văn hóa bán Pá Cha, xã Ấng Tở	Số 4108/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.300	1.300	1.294				1.235				59				
17	Nhà văn hóa bán Cha Nơ, xã Ấng Tở	Số 4109/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.300	1.300	1.300				1.250				50				
18	Nhà văn hóa bán Tọ Nơ, Tọ Càng, xã Ấng Tở	Số 4110/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.020	1.000	993				950				43				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024					Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
19	Nhà văn hóa bán Bua I, II, xã Ảng Tờ	Số 4111/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.020	1.000	991				950				41				
20	Đường sang khu dân cư và sản xuất bán Nong Pom Phai, xã Ngồi Cáy	Số 4141/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	3.000	3.000	3.000				1.500				1.500				
21	Đường đi khu sản xuất bán Năm Cúm, xã Ngồi Cáy	Số 4142/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.960				40				
22	Đường nội bán Chan III (từ điểm trường tiểu học đến khu dân cư), xã Ngồi Cáy	Số 4143/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	2.400	2.400	2.400				1.000				1.400				
23	Đường nội bán Xuân Ban, xã Ngồi Cáy	Số 4144/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.200	1.200	1.200				1.140				60				
24	Sửa chữa, nâng cấp đập đầu mối thủy lợi Nà Cẩm + Nà Ngồi, xã Ngồi Cáy	Số 4145/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	1.000	1.000	994				950				44				
25	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương Nà Tý + Nà Huổi + Nà Tông Nong Sáng, xã Ngồi Cáy	Số 165/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.200	1.200	1.200				1.140				60				
26	Thủy lợi Nà Co Sán bán Cáy, xã Ngồi Cáy	Số 4165/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.200	1.200	1.200				1.140				60				
27	Thủy lợi Nà Tông, bán Sáng, xã Ngồi Cáy	Số 166/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.200	1.200	1.200				1.140				60				
28	Nhà Văn hóa bán Ngồi + Xuân Ban, xã Ngồi Cáy	Số 4166/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.500	1.500	1.500				1.425				75				
29	Nhà Văn hóa bán Co Hăm, xã Ngồi Cáy	Số 4167/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.020	1.000	997				950				47				
30	Nhà Văn hóa bán Nong, xã Ngồi Cáy	Số 4168/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.300	1.300	1.288				1.235				53				
31	Nhà Văn hóa Bán Sáng, xã Ngồi Cáy	Số 4169/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.300	1.300	1.300				1.235				65				
32	Đường liên bán Bán Xuân Lửa - Bán Co Sán, xã Mường Lan	Số 4170/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	2.500	2.500	2.500				1.000				1.500				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
33	Đường liên bản Lạn B - bản Nhộp, xã Mường Lạn	Số 4083/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.000	2.000	2.000				1.950				50				
34	Đường đi khu sản xuất bản Lạn A, xã Mường Lạn	Số 4084/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	3.000	3.000	3.000				1.000				2.000				
35	Thủy lợi Nà Nửa Xôm bản Co Muông, xã Mường Lạn	Số 4171/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.500	1.500	1.500				1.425				75				
36	Nhà Văn Hóa Hua Ná, xã Mường Lạn	Số 4172/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.300	1.300	1.300				1.235				65				
37	Nhà văn hóa Bản Huổi Ly, xã Mường Lạn	Số 217/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.020	1.000	1.000				950				50				
38	Nhà văn hoá bản Cỏ, xã Mường Lạn	Số 4173/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	1.300	1.300	1.300				1.235				65				
39	Nhà văn hoá bản Pú Cai, xã Ảng Cang	Số 4105/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	1.000	1.000	988				950				38				
40	Đường nội bản Hón (Đoạn từ nhà ống Dừng đến nhà Ủn Bình), thị trấn Mường Ảng	Số 4086/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.111	1.000	1.000				950				50				
III.2	Củng cố đường giao thông đến trung tâm xã		59.000	45.246	47.296	-	-	-	44.817	-	-	-	2.479	-	-	-	
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Đường liên xã từ bản Xuân Ban (xã Ngòi Cáy) đến bản Pú Tiu (xã Ảng Tở)	Số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	14.000	8.051	8.028				7.800				228				
1	Nâng cấp mặt đường từ trung tâm huyện đi xã Nậm Lịch (đoạn từ Km37 QL279 - xã Nậm Lịch)	Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 30/6/ 2022	20.000	16.594	18.722				17.037				1.685				
2	Nâng cấp đường dân sinh bản Thái, xã Mường Ảng (Đoạn đỉnh đèo Tầng Quái - Bản Thái)	Số 4148/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	5.000	5.000	4.970				4.850				120				

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
1	Nhà văn hoá bán Khén, xã Xuân Lao	Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	1.694	1.694	1.694				0				1.694				
A2.6	HUYỆN MUỜNG NHỀ		206.749	199.405	171.667	-	-	-	129.375	-	-	-	42.292	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		13.292	13.292	13.176	-	-	-	12.029	-	-	-	1.147	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		13.292	13.292	13.176	-	-	-	12.029	-	-	-	1.147	-	-	-	
a1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Đầu tư mới công trình NSH bán Huổi Lich 1 (nhóm 2)	Số 1341/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.800	3.800	3.684				3.584				100				
2	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bán Huổi Lúm	Số 2135/QĐ-UBND, ngày 15/11/2023	1.400	1.400	1.400				1.350				50				
3	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bán Nậm Vi	Số 2134/QĐ-UBND, ngày 15/11/2023	1.400	1.400	1.400				1.350				50				
4	Đầu tư mới công trình NSH bán Pa Tét	Số 1343/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.500	3.500	3.500				3.395				105				
a2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Đầu tư mới công trình NSH bán Huổi Cầu	Số 2124/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	3.192	3.192	3.192				2.350				842				
III	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		153.457	153.328	127.698	-	-	-	90.058	-	-	-	37.640	-	-	-	
III.1	Đầu tư CSHT		153.457	153.328	127.698	-	-	-	90.058	-	-	-	37.640	-	-	-	
a)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024																
1	Đường bê tông nội bán Huổi Lich 2, xã Pá Mý	Số 1344/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	5.828	5.828	5.828				5.650				178				
2	Đường đến bán Huổi Lich 2, xã Pá Mý	Số 1360/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	4.000	4.000	4.000				3.880				120				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			
3	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Tàng Phon, bản Huổi Lích 1, bản Huổi Lích 2, xã Pá Mý	2141/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
4	Đường đến bản Tàng Phon, xã Pá Mý	Số 1351/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	3.200	3.200	3.200				3.100				100				
5	Cứng hóa đường giao thông nội bản Nậm Vi xã Nậm Vi	2126/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.837	1.800	1.800				1.750				50				
6	Đường nội bản Pá Lùng, xã Chung Chải	2140/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.020	1.000	1.000				984				16				
7	Đường nội bản Húi To 2, xã Chung Chải	Số 1354/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	1.000	1.000	1.000				871				129				
8	Nâng cấp đường nội bản Đoàn Kết, xã Chung Chải	Số 1350/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.500	2.500	2.500				2.425				75				
9	Đường bê tông nội bản Nậm Vi xã Chung Chải	Số 1349/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.500	2.500	2.500				2.425				75				
10	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Si Ma 2, bản Pá Lùng, bản Hua Sín, xã Chung Chải	2128/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
11	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Cây Sét, bản Nậm Hỉnh 1 và bản Nậm Hỉnh 2 xã Huổi Léch	2142/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
12	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Tàng Phon, bản Huổi Lấp, bản Trạm Púng, xã Quảng Lâm	2136/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
13	Cứng hóa đường giao thông nội bản Huổi Cha 1, 2, xã Nậm Vi	Số 1345/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	9.600	9.600	9.600				9.300				300				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				
14	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Tả Hàng, bản Huổi Pỉnh, bản Ngã Ba, xã Mường Toong	2138/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
15	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Huổi Đanh, bản Nậm Pan, bản Nậm Hà, xã Mường Toong	Số 1348/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.400	2.400	2.400				2.327				73				
16	Nâng cấp đường Tả Co Ky , xã Sín Thầu	Quyết định số 3258 QĐ/UBND ngày 17/12/2021	14.500	14.500	14.406				14.266				140				
17	Kê bảo vệ dân cư bản Pa Ma xã Sen Thượng	Số 1347/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	5.000	5.000	5.000				4.850				150				
18	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Chuyên Gia1, bản Chuyên Gia 2, bản Chuyên Gia 3, xã Nậm Kè	2132/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	2.400	2.400	2.400				2.350				50				
19	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Huổi Khon 1, bản Huổi Khon 2, bản Huổi Hết, xã Nậm Kè	Số 1359/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	2.400	2.400	2.400				2.330				70				
*	Danh mục bổ sung, lồng ghép với dự án số 9								0				0				
1	Đường Năm VI - Nậm Sín, xã Nậm Vi	Quyết định số 828 QĐ-UBND ngày 27/5/2021	26.500	26.500	964				0				964				
b)	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025																
1	Đường đến bản Huổi Lu 1, xã Pá Mý	2125/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	6.400	6.400	6.400				3.000				3.400				
2	Đường đến bản Huổi Lu 3, xã Pá Mý	2122 /QĐ-UBND ngày 15/11/2023	9.000	9.000	9.000				3.000				6.000				
3	Đường bê tông nội bản Pá Mý 2, xã Pá Mý	2123/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	3.000	3.000	3.000				1.500				1.500				